TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày 11-6-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Kim Kinh;

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương H - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST-DS ngày 12/5/2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-DS ngày 17/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2024/QĐST- DS ngày 03/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2024/QĐST- DS ngày 30/5/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần X1 (sau đây gọi là Ngân hàng); địa chỉ: Tầng H Văn phòng số L+ 16 Tòa nhà V, số G đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Đỗ Hà P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ nơi làm việc: Tầng H Văn phòng số L+ 16 Tòa nhà V, số G đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Từ Công H1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng-chi nhánh Q, địa chỉ nơi làm việc: Số B đường P, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 633/2023/EIB/UQ-CTHĐQT ngày 29/12/2023), ông H1 ủy quyền lại cho bà Lữ Thị Ái T, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân; địa

chỉ nơi làm việc: Số B đường P, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 12/2024/EIB/QNG-UQL ngày 26/3/2024), bà T có mặt.

** Bị đơn:* Bà Hồ Thị Ngọc X, sinh năm 1968; địa chỉ: Số E đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Viết H2 sinh năm 1965; địa chỉ: Số E đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Ông Võ Quang H3, sinh năm 1982; địa chỉ: Số K đường M, tổ A, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Ngày 15/8/2022, Ngân hàng đã ký với bà Hồ Thị Ngọc X Hợp đồng tín dụng *(Áp dụng trong trường hợp cho vay theo hạn mức tín dụng đối với khách hàng cá nhân)* số 1601-LAV-220071117 để cho bà X cho vay tổng số tiền là 7.900.000.000 đồng, mục đích: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vàng bạc trang sức, mỹ phẩm, vật phẩm phong thủy, túi xách,..., thời hạn cho vay của từng lần nhận nợ cụ thể: Không quá 09 tháng và được quy định cụ thể tại Khế ước nhận nợ; lãi suất cho vay trong hạn: Đối với Khế ước nhận nợ số 1601-LDS-220003014 ngày 19/8/2022 bà X nhận nợ số tiền vay 2.500.000 đồng có lãi suất là 8,9%/năm cố định trong 09 tháng đầu sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh- Đối với Khế ước nhận nợ số 1601-LDS-220003272 ngày 08/9/2022 bà X nhận nợ số tiền vay 2.000.000 đồng có lãi suất là 8,5%/năm cố định trong 06 tháng đầu sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh- Đối với Khế ước nhận nợ số 1601-LDS-220003348 bà X nhận nợ số tiền vay 700.000.000 đồng có lãi suất là 8,5%/năm cố định trong 06 tháng đầu sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh- Đối với Khế ước nhận nợ số 1601-LDS-220003364 bà X nhận nợ số tiền vay 1.300.000.000 đồng có lãi suất là 8,5%/năm cố định trong 06 tháng đầu sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh- Đối với Khế ước nhận nợ số 1601-LDS-220003420 bà X nhận nợ số tiền vay 1.400.000.000 đồng có lãi suất là 8,7%/năm cố định trong 096tháng đầu sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh; trả nợ gốc từng kỳ theo từng lần nhận nợ, trả lãi hàng tháng theo từng lần nhận nợ; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất trên số

tiền chậm trả là 10%/năm; bà X đã nhận đủ số tiền vay là 7.900.000.000 đồng và ký các Khế ước nhận nợ Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn không trả được nợ gốc, đã trả được 314.854.746 đồng tiền nợ lãi. Tính đến ngày 11/6/2024, bị đơn còn nợ Ngân hàng 7.900.000.000 đồng tiền nợ gốc, 80.642.446 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 1.222.633.138 đồng tiền nợ lãi quá hạn, 9.626.864 đồng tiền nợ lãi chậm trả đồng; tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 9.212.902.448 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay, bị đơn và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 299/2022/HĐTC-CN ngày 15/8/2022 với bà Hồ Thị Ngọc X và ông Bùi Viết H2, theo hợp đồng này thì bà X ông H2 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 02, tại Khu trung tâm thương mại thị xã T, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AC 235123, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00287/Q32T28 do Ủy ban nhân dân thành phố thị xã T cấp ngày 02/8/2005 cho ông Bùi Viết H2, bà Hồ Thị Ngọc X. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Hồ Thị Ngọc X phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 9.212.902.448 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/6/2023, Biên bản làm việc ngày 04/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị Ngọc X trình bày:*

Bà thống nhất có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, nhận đủ số tiền vay 7.900.000.000 đồng như trình bày của đại diện Ngân hàng. Bà thừa nhận có nợ và đồng ý trả nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ 9.212.902.448 đồng (tính đến ngày 11/6/2024). Trường hợp không trả được nợ bà đồng ý yêu cầu Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp.

** Tại Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 12/01/2023 (Tòa án nhận ngày 25/8/2023), Biên bản làm việc ngày 18/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Viết H2 trình bày:*

Ông H2 và bà Hồ Thị Ngọc X có ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 299/2022/HĐTC-CN ngày 15/8/2022 để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà X cho Ngân hàng, tài sản thế chấp là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 02, tại Khu trung tâm thương mại thị xã T, tỉnh Quảng Nam nay có địa chỉ là số B đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AC 235123, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00287/Q32T28 do Ủy ban nhân dân thành phố thị xã T cấp ngày 02/8/2005 cho ông Bùi Viết H2, bà Hồ Thị Ngọc X. Ông H2 không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông H2 không khởi kiện yêu cầu độc lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang H3 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến gởi đến Tòa án, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tống đạt các văn bản tố tụng, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn-bị đơn, tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 9.212.902.448 đồng (tạm tính đến 11/6/2024), bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp đã ký Ngân hàng để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ, bị đơn phải chịu

chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí và tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Địa chỉ của bị đơn là số 50 đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang H3, ông Bùi Viết H2 vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Võ Quang H3, ông Bùi Viết H2.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Ngọc X phải thanh toán số tiền 9.212.902.448 đồng còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Ngân hàng đã nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc vay nợ và bà X thừa nhận có vay và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Ngọc X trả nợ tính đến ngày 11/6/2024 gồm 7.900.000.000 đồng tiền nợ gốc, 80.642.446 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 1.222.633.138 đồng tiền nợ lãi quá hạn, 9.626.864 đồng tiền nợ lãi chậm trả; tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 9.212.902.448 đồng, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2*] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị đơn bà Hồ Thị Ngọc X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Viết H2 thừa nhận đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 299/2022/HĐTC-CN ngày 15/8/2022 để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà X cho Ngân hàng, tài sản thế chấp là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 02, tại Khu trung tâm thương mại thị xã T, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AC 235123, số vào sổ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất: H00287/Q32T28 do Ủy ban nhân dân thành phố thị xã T cấp ngày 02/8/2005 cho ông Bùi Viết H2, bà Hồ Thị Ngọc X. Hợp đồng được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Nam ngày 15/8/2022. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q- Chi nhánh Văn phòng Đ chứng nhận việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng- chi nhánh Q đã được đăng ký thế chấp ngày 15/8/2022. Bà X thừa nhận, ông H2 không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vấn đề xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy căn cứ theo quy định của khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ, trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về chi phí tố tụng: Bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/7/2023 và ngày 24/10/2023 tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam là 13.000.000 đồng đồng và chi phí đo đạc là 7.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng, bà Hồ Thị Ngọc X phải chịu. Ngân hàng đã tạm ứng số tiền trên và đã chi xong nên bà Hồ Thị Ngọc X có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 20.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 157, 158, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần X1. Buộc bà Hồ Thị Ngọc X phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X1 số tiền còn nợ cụ thể như sau: 7.900.000.000 đồng *(bảy tỷ chín trăm triệu đồng)*

tiền nợ gốc, 80.642.446 đồng *(tám mươi triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng)* tiền nợ lãi trong hạn, 1.222.633.138 đồng *(một tỷ hai trăm hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn một trăm ba mươi tám đồng)* tiền nợ lãi quá hạn, 9.626.864 đồng *(chín triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng)* tiền nợ lãi chậm trả; tổng cộng còn nợ gốc và lãi là 9.212.902.448 đồng *(chín tỷ hai trăm mười hai triệu chín trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng)* (tiền lãi tạm tính đến ngày 11/6/2024).

2. Kể từ ngày 11/6/2024, bà X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp bà X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng Thương mại cổ phần X1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 02, tại Khu trung tâm thương mại thị xã T, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AC 235123, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00287/Q32T28 do Ủy ban nhân dân thành phố thị xã T cấp ngày 02/8/2005 cho ông Bùi Viết H2, bà Hồ Thị Ngọc X. Hợp đồng được công chứng tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Nam ngày 15/8/2022. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q- Chi nhánh Văn phòng Đ chứng nhận việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng- chi nhánh Q đã được đăng ký thế chấp ngày 15/8/2022 để trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà X có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X1 cho đến khi trả nợ xong.

4. Về chi phí tố tụng: Bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 13.000.000 đồng *(mười ba triệu đồng)* đồng và chi phí đo đạc là 7.000.000 đồng *(bảy triệu đồng)*,tổng cộng là 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*, bà Hồ Thị Ngọc X phải chịu. Ngân hàng đã tạm ứng số tiền trên và đã chi xong nên bà Hồ Thị Ngọc X có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*.

5. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X1 số tiền 57.998.421 đồng *(Năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi mốt đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004664

ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Bà Hồ Thị Ngọc X phải chịu 117.212.902 đồng *(một trăm mười bảy triệu hai trăm mười hai nghìn chín trăm lẻ hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly